

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HC-ST
Ngày: 08-11-2021

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất
đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh
2. Bà Đào Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên G tham gia phiên tòa: Bà Châu Thùy Tam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 07/2021/HC-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: khu phố 6, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên G.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh E.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Minh T, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh E.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh E.

Cùng địa chỉ: số 06, đường Nguyễn Công Trứ, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên G.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện UBND tỉnh Kiên G: Ông Phùng Quốc B, chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh E.

Địa chỉ: số 1226A, đường Nguyễn Trung Trực, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố D, tỉnh Kiên G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T, chức vụ: Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố D, tỉnh E.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Văn Thị Ngọc Q, chức vụ: Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố D, tỉnh E.

Cùng địa chỉ: số 04, đường 30/4, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên G.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố D, tỉnh Kiên G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đắc T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố D, tỉnh Kiên G.

Địa chỉ: số 08, đường Nguyễn Du, khu phố 2, phường C, thành phố D, tỉnh Kiên G.

(Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Trần Văn C trình bày:

Năm 2003 ông C nhận chuyển nhượng của ông Đậu Xuân G một khu đất trồng đào, tại ấp 4, thị trấn C, huyện D (nay là khu phố 4, phường C, thành phố D), tỉnh Kiên G. Chiều ngang 295m, chiều dài 200m. Trước đây, ông G là bộ

đội Vùng 5 Hải quân. Năm 1987 ông G xin phép khai phá khu đất này và sử dụng ổn định liên tục đến năm 2003 thì sang nhượng cho ông C.

Để giúp ông C hợp thức hóa quyền sử dụng đất, năm 2008 ông G làm đơn xin xác nhận nguồn gốc khai khẩn đất và thành quả lao động trên đất. Đơn của ông G được chính quyền địa phương ký xác nhận đầy đủ và hợp lệ. Tuy nhiên, khi ông C đi đăng ký đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được trả lời đất quy hoạch không làm giấy được.

Từ năm 2003 đến nay, ông C là người quản lý, sử dụng khu đất trên. Năm 2018 ông C phát hiện diện tích đất của ông đã được UBND tỉnh Kiên G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Vùng 5 Hải quân. Ông C đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G. Trong quá trình giải quyết vụ án UBND tỉnh G đã ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cho Vùng 5 Hải quân.

Sau khi UBND tỉnh G thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Vùng 5 Hải quân, ông C đã tiến hành thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, khi đo đạc ông C tiếp tục phát hiện vào ngày 27/02/2009 UBND tỉnh G đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D (nay thành phố D) diện tích đất 4.837,6m² trong đó, có 1.428,5m² là đất của ông C đang quản lý sử dụng.

Việc UBND tỉnh G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D (nay thành phố D) trong đó, có 1 phần diện tích diện tích đất ông C đang quản lý sử dụng là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C.

Ông C yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02785, do UBND tỉnh G cấp ngày 11/02/2009 cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D (nay thành phố D).

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện UBND tỉnh G có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C, tại công văn số 177/UBND-NC ngày 23/02/2021 như sau:

Ngày 05/01/2009, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh G (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) tổ chức thẩm tra, xác minh thực địa khu đất tại thị

trần C, huyện D, tỉnh G. Nguồn gốc đất do Vùng 5 Hải quân quản lý từ năm 1975, đến năm 1993 Vùng 5 Hải quân giao lại cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D quản lý, sau khi Nhà tù Đ được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận di tích lịch sử theo Quyết định số 1430-QĐ/BT ngày 12/10/1993 và sử dụng ổn định, không tranh chấp, được UBND thị trấn C xác nhận, tại Báo cáo tự rà soát tình hình sử dụng đất số 27/BC.VHTT ngày 26/11/2008 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D.

Ngày 19/01/2009, Hội đồng thẩm định hồ sơ đất đai đã thống nhất thông qua hồ sơ của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D.

Đến ngày 05/02/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 42/TTr-STNMT trình UBND tỉnh công nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D và được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận số AO 404776, số vào sổ T 02785 ngày 11/02/2009 với diện tích 4.837,6m², sử dụng vào mục đích đất di tích - danh thắng (khu di tích diềm nhà thờ).

Việc UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D là đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 51 Luật Đất đai 2003; Điều 54 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Từ C sở trên, UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO404776, số vào sổ cấp giấy T02785, do UBND tỉnh G cấp cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D ngày 11/02/2009; bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02785, do UBND tỉnh G cấp ngày 11/02/2009 cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố D trình bày ý kiến.

Trước năm 2007 Ban Quản lý di tích nhà tù D là bộ phận trực thuộc của Phòng Văn hóa và Thông tin quản lý. Đến cuối năm 2007 Ban Quản lý di tích nhà tù Đ được thành lập theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 31/12/2007. Thời điểm này Trưởng Phòng Văn hóa và thông tin kiêm Trưởng Ban Quản lý Di tích nhà tù.

Sau khi có Quyết định thành lập Ban Quản lý di tích nhà tù Phú Quốc, Phòng Văn hóa và Thông tin đã tham mưu UBND huyện D (nay là TP. D) đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh G, tiến hành làm hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt trại giam D (trong đó có hồ sơ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh G giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tham mưu đo đạc và trình UBND tỉnh G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng trình tự thủ tục của Luật đất đai. Đến năm 2009 Phòng Văn hóa và Thông tin nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T02785 do UBND tỉnh G và đơn vị đã bàn giao cho Ban Quản lý di tích nhà tù Quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật.

Việc ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02785, do UBND tỉnh G cấp ngày 11/02/2009 cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố D trình bày ý kiến.

Ban quản lý Di tích nhà tù D là đơn vị trực thuộc của Trung tâm. Theo phân cấp quản lý từ năm 2009 sau khi Phòng văn hóa Thông tin huyện D (nay là thành phố D) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 4.837,6m² là diện tích đất Nhà Thờ Kiến Văn, Phòng văn hóa thông tin đã bàn giao diện tích đất trên cho Ban Quản lý Di tích nhà tù Quản lý sử dụng.

Nhà Thờ Kiến Văn nằm trong cụm Di tích lịch sử nhà tù Đã được Nhà nước công nhận tại Quyết định số 1430/QĐ/BT ngày 12/10/1993 của Bộ Trưởng Bộ văn hóa Thông tin. Ban Quản lý Di tích lịch sử nhà tù Quản lý sử dụng diện tích đất trên là hợp pháp. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người khởi kiện, đại diện người bị kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh G phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân nhân, Thư ký Tòa án, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân nhân, Thư ký Tòa án; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C là không có căn cứ, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02785, do UBND tỉnh G cấp ngày 27/02/2009 cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D (nay thành phố D).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng:

- Thời hiệu khởi kiện: Năm 2019 ông Trần Văn C đã khởi kiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Văn hóa và Thông tin Phú Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh G đã thụ lý vụ kiện vào ngày 28/10/2019. Ngày 21/7/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do ông C rút đơn khởi kiện.

Ngày 04/12/2020 ông C khởi kiện lại là còn thời hiệu khởi kiện.

- Người khởi kiện, đại diện người bị kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng hành chính.

1.2. Xét tính hợp pháp của Quyết định bị kiện:

Ngày 12/10/1993 Bộ Trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ký Quyết định số 1430/QĐ-BT công nhận Di tích lịch sử địa điểm nhà tù Phú Quốc, xã An Thới, huyện D, tỉnh Kiên G. Nhà thờ Kiến Văn nằm trong cụm di tích này.

Ngày 24/3/2008, Ủy ban hân dân tỉnh Kiên G ra Quyết định số 712/QĐ-UBND thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D.

Ngày 26/10/2008, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D có báo cáo tự rà soát tình hình sử dụng đất khu di tích lịch sử nhà tù huyện D (điểm nhà thờ). Trong đó, có nội dung đề nghị Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm nhà thờ, diện tích 4.837,6 m², có sơ đồ vị trí do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đo vẽ và xác nhận ngày 24/12/2007.

Ngày 5/01/2009 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G đã có biên bản thẩm định ngoại nghiệp đối với khu đất do Phòng Văn hóa và thông tin huyện D đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 19/01/2009 Hội đồng thẩm định hồ sơ đất đai đã tiến hành thẩm định hồ sơ của Phòng Văn hóa và thông tin huyện D về việc xin công nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích là 4.837,6 m² để sử dụng vào mục đích đất di tích, danh thắng (khu di tích điểm nhà thờ) tại thị trấn C, huyện D, tỉnh G.

Ngày 05/02/2009 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên G có tờ trình gửi UBND tỉnh Kiên G đề nghị việc công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.837,6 m² cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện D.

Ngày 11/02/2002 UBND tỉnh Kiên G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện D.

Theo trình tự nêu trên thì việc UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.837,6 m² cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện D sử dụng vào mục đích đất di tích, danh thắng (khu di tích điểm nhà thờ) là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 51 Luật đất đai năm 2003; Điều 54 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 24/10/ 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C:

Ông Trần Văn C cho rằng, trong tổng diện tích 4.837,6m² UBND tỉnh G cấp cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện D có 1.428,5m² đất do ông C quản lý sử dụng nằm trong tổng diện tích đất ông C nhận chuyển nhượng của ông Đậu Xuân G vào năm 2003.

Theo đơn đề nghị của ông Đậu Xuân G, ngày 31/5/2008 ông G xác định, năm 1987 ông G có khai mở diện tích đất hơn 05 ha, chiều ngang giáp đường

Dương Đông, An Thới 250m, chiều dài 200m. Diện tích đất này năm 2003 ông G chuyển nhượng cho ông C.

Căn cứ sơ đồ kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, ông C xác định chiều ngang đất hiện ông đang sử dụng phía giáp đường Nguyễn Văn Cừ (đường Dương Đông, An Thới) không tính phần tranh chấp là 262,8m và một phần chéo góc giáp đường bê tông là 18,86m, chiều ngang sau là 318,52m. Tổng diện tích là 63.977,5m. Như vậy diện tích đất ông C đang quản lý, sử dụng đã vượt quá diện tích đất ông G chuyển nhượng cho ông C hơn 01 ha.

Phần đất mà ông C tranh chấp thuộc di tích lịch sử cấp Quốc gia đã được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận từ năm 1993. Thời điểm này ông G chưa chuyển nhượng đất cho ông C, quá trình sử dụng ông G cũng không có bất kỳ khiếu nại gì đối với diện tích đất này.

Từ phân tích trên có thể xác định diện tích đất 1.428,5 m² trong tổng diện tích 4.837,6 m² UBND tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện D không nằm trong diện tích đất ông C đã nhận chuyển nhượng của ông Đậu Xuân G như ông C trình bày.

Ông C không có căn cứ để chứng minh diện tích đất 1.428,5m² thuộc quyền sử dụng đất của ông C nên việc UBND tỉnh Kiên Giang cấp diện tích đất trên cho Phòng Văn hóa và thông tin huyện D sử dụng vào mục đích đất di tích, danh thắng không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C.

Từ những nhận định trên sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

[3]. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ khoản Điều 51 Luật đất đai năm 2003;
- Căn cứ Điều 54 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 24/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02785, do UBND tỉnh G cấp ngày 11/02/2009 cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện D (nay thành phố D).

2. Về án phí: Ông Trần Văn C phải chịu án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000853 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh G.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên G;
- VKSND tỉnh Kiên G;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Thu